TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày: 01-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thường

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Công Trường

2. Bà Phạm Thị Hiền

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2018, đối với các bị cáo:

Nguyễn Ngọc N; Sinh năm: 1995, tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: Tổ A, ấp V, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Văn N và bà Đặng Thị T; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả; Vợ, con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/9/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Thành (Có mặt).

Nguyễn Tấn L; tên gọi khác: Bò; Sinh ngày 07/3/2000, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ C, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; Con ông Nguyễn Ngọc T và bà Phan Thị Mỹ D; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út; Vợ, con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/9/2017, đến ngày 20/9/2017 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh (Có mặt).

Hoàng Đăng K; Sinh ngày 14/01/1998, tại Bà Rịa-Vũng Tàu; Nơi cư trú: Tổ K, Ấp H, xã Sông X, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; Con ông Hoàng Đăng T và bà Lê Thị H; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con út; Vợ, con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo L: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1966; là cha ruột của bị cáo (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo L: Ông Lê Biên P, luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

- *Bị hại:* Chị Dương Lê Kim N, sinh năm 1998, nơi cư trú: Tổ N, khu phố H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Nguyễn Thái Hải Â, sinh năm 1990, nơi cư trú: Ấp A, xã D, huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Có mặt).

2. Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số 70 Nguyễn Thanh Đ, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1984, nơi cư trú: Số 58 Nguyễn H, khu phố Y, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

4. Chị Đặng Thị T, sinh năm 1980, nơi cư trú: Tổ S, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Tấn L có mối quan hệ bạn bè. Do cần tiền tiêu xài nên N và L rủ nhau đi cướp giật tài sản. Để thực hiện mục đích, khoảng 21 giờ ngày 26/5/2017, N gọi điện thoại cho L nói L lấy xe máy xuống chở N đi tìm người nào sơ hở để cướp giật tài sản, L đồng ý và điều khiển xe máy hiệu Sirius, BKS 72E1 – 448.29 chở N đi từ khu Vạn Hạnh, thị trấn Phú Mỹ lên khu vực xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn đối diện Trung tâm văn hóa huyện Tân Thành thì cả hai nhìn thấy chị Dương Lê Kim N đang điều khiển xe mô tô hiệu Vision, BKS: 70H1 – 277.71 đi phía trước cùng chiều, trong hộp cốp xe phía trước bên trái có để một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng. Thấy vậy, N và L rủ nhau cướp chiếc điện thoại nêu trên. L điều khiển xe đi theo sát chị Ngân. Khi chị Ngân đi đến ngã tư đường 46 thì rẽ vào khu trung tâm thương mại Tân Thành, thuộc khu phố Vạn Hạnh, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành thì L điều khiển xe ép sát vào bên trái xe chị Ngân để N ngồi sau chồm người lên dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại Iphone 7 Plus rồi L tăng ga bỏ chạy về hướng xã Mỹ Xuân để tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại trên, L và N chạy về khu vực Trường tiểu học Nguyễn Văn Trỗi ở ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Xuân. Tại đây, N lấy điện thoại ra tắt nguồn rồi nói L chở về nhà. Đến khoảng 20 giờ ngày 27/5/2017, N mang chiếc điện thoại Iphone 7 Plus đến nhà Hoàng Đăng K và nói với K chiếc điện thoại này N mới cướp giật được của người khác nên không có mật mã mở khóa màn hình và nhờ K bán giúp. Mặc dù biết rõ đây là tài sản do phạm pháp mà có nhưng K vẫn đồng ý và nói N để lại điện thoại để K bẻ khóa màn hình. Đến chiều ngày 28/5/2017, N và L vào nhà K nhưng chỉ có N vào nhà còn L đứng ở ngoài chờ, N hỏi K đã bẻ được khóa màn hình điện thoại chưa thì K chưa bẻ được nên L và N quay về nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày,K gọi điện thoại cho N nói K sẽ mua luôn chiếc điện thoại của N mang đến với giá 5.500.000 đồng, N đồng ý. Đến sáng ngày 29/5/2017,K gọi điện thoại cho N vào lấy tiền bán điện thoại nhưng vì N đang bận đi làm nên nói L vào nhà K lấy tiền. Khoảng 14 giờ cùng ngày L vào nhà K lấy tiền bán điện thoại,K đưa cho L 4.800.000 đồng, còn lại 700.000 đồng K tự trừ số tiền mà N nợ K trước

đó. L mang số tiền 4.800.000 đồng về đưa cho N và N chia lại cho L số tiền 3.000.000 đồng.

Đối với K, sau khi mở được khóa màn hình điện thoại mua lại của N,K sử dụng chiếc điện thoại nói trên khoảng 02 ngày thì mang đi bán lại cho anh Nguyễn Thái Hải Â, sinh năm 1990, Ấp A, xã D, huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với giá 12.500.000 đồng, sau đó Â bán lại chiếc điện thoại trên cho cửa hàng điện thoại di động Á Châu ở thành phố Bà Rịa do anh Nguyễn Thành N, làm chủ với giá 14.000.000 đồng. Sau đó Anh N đã bán lại cho khách hàng là chị Nguyễn Thị Thúy N với giá 16.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 176/KL-HĐĐG-TTHS ngày 26/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Tân Thành kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng nói trên trị giá 18.990.500 đồng.

Ngày 12/9/2017, cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Thành đã triệu tập Nguyễn Ngọc N đến làm việc. Quá trình điều tra N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 18/9/2017, Nguyễn Tấn L cũng đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Thành để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình thực hiện cùng với N như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Hoàng Đăng K cũng đã khai nhận hành vi tiêu thụ tài sản phạm pháp của mình như trên.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 08/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Tấn L về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự, bị cáo Hoàng Đăng K về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Ngày 31/7/2017, chị Nguyễn Thị Thúy N đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng nói trên cho cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Thành để phục vụ công tác điều tra. Ngày 07/8/2017, cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Thành đã tiến hành trả lại chiếc điện thoại di động nói trên cho chủ sở hữu là chị Dương Lê Kim N. Chị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Sirius, BKS 72E1 – 448.29 là phương tiện mà L và N dùng để thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định được chị Đỗ Thị P, là chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 26/5/2017, chị P cho L mượn xe mô tô nói trên và không biết việc dùng để làm phương tiện phạm tội nên cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Thành không tiến hành thu giữ chiếc xe nói trên.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Nguyễn Thái Hải Â đã trả lại cho anh Nguyễn Thành N số tiền bán điện thoại là 14.000.000 đồng; Anh Nguyễn Thành N trả lại cho chị Nguyễn Thị Thúy N số tiền mua điện thoại là 16.000.000 đồng. Anh N, chị N đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Nguyễn Tấn L đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng; chị Đặng Thị T (mẹ ruột bị can Nguyễn Ngọc N) tự nguyện bồi thường số tiền 2.500.000 đồng cho anh Nguyễn Thái Hải Â. Anh Â yêu cầu bị cáo K phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 7.000.000 đồng.

Đối với các anh Nguyễn Thái Hải Â, Nguyễn Thành N và chị Nguyễn Thị Thúy N, khi mua lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng nói trên thì không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại điều 250 BLHS.

Trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng được diễn ra công khai, dân chủ và không bị hạn chế,

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thực hành quyền công tố trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Tấn L phạm tội "Cướp giật tài sản"; bị cáo Hoàng Đăng K phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 136; điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù;

Căn cứ khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đăng K từ 09 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo Hoàng Đăng K bồi thường số tiền 7.000.000 đồng cho ông Nguyễn Thái Hải Â.

Vật chứng: Bị hại Dương Lê Kim N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về kết luận định giá hay các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa: Bị cáo N, bị cáo L và bị cáo K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo N xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo L xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; Bị cáoK xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt;

Người đại diện hợp pháp của bị cáo L không có ý kiến gì về lời khai của bị cáo, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thái Hải Â yêu cầu bị cáo K bồi thường số tiền 7.000.000 đồng cho ông Nguyễn Thái Hải Â.

Người bào chữa cho bị cáo L đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội nhưng tài sản đã thu hồi trả người bị hại, đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đặc biệt khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên suy nghĩ còn nông cạn việc phạm tội do người khác xúi giục.Và sau khi phân tích, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ cùng ngày bị cáo L điều khiển xe mô tô chở bị cáo N, khi điều khiển xe bị cáo L xe ép sát vào bên trái xe chị Dương Lê Kim N để N ngồi sau chồm người lên dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại Iphone 7 Plus có giá trị 18.990.500 đồng rồi cả hai tẩu thoát.

Bị cáo K khi biết chiếc điện thoại Iphone 7 Plus là tài sản do L và N phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý tiêu thụ.

[3] Về tội danh: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Tấn L thực hiện đủ dấu hiệu cấu thành tội "Cướp giật tài sản" quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Hoàng Đăng K thực hiện đủ dấu hiệu cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có " quy định tại Điều 250 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự phân công vai trò nhiệm vụ cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Bị cáo N là người rủ rê và xúi giục đồng thời bị cáo cũng là người thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại, còn bị cáo L dù là người chưa thành niên nhận thức còn hạn chế nhưng khi nghe N rủ rê cũng đồng ý và là người điều khiển xe mô tô để bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội. Do đó đối với từng bị cáo sẽ xét tính chất mức độ khác nhau để quyết định hình phạt.

[4] Về khung hình phạt: Các bị cáo N, L điều khiển xe mô tô để chiếm đoạt tài sản là thủ đoạn nguy hiểm nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo Hoàng Đăng K mua lại tài sản biết rõ là do bị cáo L và N phạm tội mà có nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về tính tiết giảm nhẹ, tăng nặng:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra nên áp dụng điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo N là người đã thành niên lại là người khởi xướng rủ bị cáo L là người chưa thành niên thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên cần áp dụng điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 là tình tiết tặng nặng khi lượng hình.

Đối với bị cáo Nguyễn Tấn L khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46, 69, 74 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó đối với bị cáo cần áp dụng quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 khi lượng hình là phù hợp với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Bị cáo Hoàng Đăng K trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên áp dụng điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Dương Lê Kim N đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với các anh Nguyễn Thái Hải Â, Nguyễn Thành N và chị Nguyễn Thị Thúy N, khi mua lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng nói trên thì không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999.

Buộc bị cáo K bồi thường cho anh Nguyễn Thái Hải Â số tiền 7.000.000 đồng .

Đối với 01 xe mô tô hiệu Sirius, BKS 72E1 – 448.29 của chị Đỗ Thị P, chị P cho L mượn xe mô tô nói trên và không biết việc dùng để làm phương tiện phạm tội nên không thu giữ.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc N, bị cáo Nguyễn Tấn L, bị cáo Hoàng ĐăngK phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Hoàng Đăng K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Tấn L phạm tội "*Cướp giật tài sản*" ; bị cáo Hoàng Đăng K phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*"

Căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm n khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 03 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12-9-2017.

Căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, p khoản 1 Điều 46, 47, Điều 33, Điều 69, 74 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/9/2017 đến ngày 20/9/2017)

Căn cứ khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đăng K 07 (bảy) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Hoàng Đăng K bồi thường cho ông Nguyễn Thái Hải Â số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Bị cáo Nguyễn Ngọc N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Tấn L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Hoàng Đăng K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

" *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án*

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Tân Thành;
- THA DS huyện Tân Thành;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Tân Thành;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

(đã ký tên và đóng dấu)

Bùi Xuân Thường